

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS XÃ THÀNH LỢI
GIAI ĐOẠN 2020- 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng ngày 04/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ các năm trước và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,

Trường THCS xã Thành Lợi lập kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

PHẦN 1: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh lịch sử:

Trường THCS xã Thành Lợi (trước đây là trường Phổ thông cấp II Cốc Thành), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định được thành lập tháng 9 năm 1961 đặt tại trường tiểu học xã Thành Lợi điểm B bây giờ, khi thành lập xã Thành Lợi (sát nhập ba xã Cốc Thành, Lê Lợi, và Mĩ Trung). Sau thời gian sát nhập ba trường cấp I, II Cốc Thành, Lê Lợi, Mĩ Trung thành trường PTCS Thành Lợi, đến tháng 9 năm 1995 theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và theo quyết định của UBND huyện Vụ Bản trường được tách ra từ trường PTCS Thành Lợi với tên gọi là trường THCS xã Thành Lợi. Nhà trường ra đời trong bối cảnh đất nước còn bị chia cắt, miền Bắc vừa xây dựng Chủ nghĩa xã hội vừa phải chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Hơn năm mươi lăm năm xây dựng và phát triển, trường THCS xã Thành Lợi đã trải qua nhiều khó khăn thử thách song cũng có nhiều thuận lợi. Nhà trường đã từng bước phát triển và trưởng thành; trường liên tục đạt danh hiệu lao động tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc. Tháng 8 năm 2013 nhà trường được UBND tỉnh Nam Định công nhận trường

chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015, là một trong những trường đạt chuẩn Quốc gia với qui mô học sinh lớn nhất của huyện Vụ Bản. Năm 2014 trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; được công nhận chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 năm 2016; trường học nếp văn hóa; Chất lượng giáo dục luôn duy trì và giữ ở tốp đầu toàn các trường THCS huyện.

Thành tích nêu trên là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau, với mục tiêu tiếp tục củng cố vững chắc tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu, đã và sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh cũng như nhân dân trên địa bàn xã, tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

Trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế và sự phát triển như vũ bão của CNTT, của nền kinh tế xã hội nước nhà...đòi hỏi cần có con người Việt Nam sáng tạo năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần đó, trường THCS Thành Lợi xây dựng “Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS xã Thành Lợi giai đoạn 2020 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Thành Lợi giai đoạn 2020 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS xã Thành Lợi là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông cùng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục xã nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Xã Thành Lợi là một xã nằm ở trung tâm miền Hạ cách trung tâm huyện Vụ Bản 7 km về phía Đông, phía Bắc giáp với xã Liên Bảo, phía Đông Nam giáp xã Tân Thành, phía Tây giáp xã Liên Minh, phía Nam giáp xã Đại Thắng. Diện tích là 1239,7 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm trên 70%; hộ Dân số năm 2019 là 15727 với 4563. Nhân dân trong xã sống chủ yếu bằng nghề sản xuất nông nghiệp. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã tập trung khai thác thế mạnh địa phương

làm cho quê hương ngày càng đổi mới đi lên. Ngành giáo dục được chú trọng đầu tư, phát triển, quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường THCS Thành Lợi.

- Quan tâm đầu tư cho trường một diện tích đất rộng lớn với diện tích 10233m² nằm ở vị trí gần trung tâm xã, nên thuận lợi cho việc học sinh đi học hằng ngày.

- Đầu tư cơ sở vật chất khang trang. Trường có 25 phòng học mái bằng cao tầng; 11 phòng chức năng; 1 phòng thư viện; 5 phòng kho chứa bản đồ, thiết bị, hóa chất và đồ dùng dạy học cho giáo viên; đầy đủ trang thiết bị bàn ghế, bảng, máy tính.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH- XMC, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Đời sống của người dân xã Thành Lợi tuy còn nhiều khó khăn nhưng phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Cha mẹ học sinh đã làm tốt công tác xã hội hóa hỗ trợ nâng cấp sửa chữa và xây mới một số hạng mục cơ sở vật chất của nhà trường như: Làm khu nhà để xe cho học sinh, xây dựng vườn trường, rãnh thoát nước, vượt sân TDTT phía sau trường, trang trí các lớp học, nâng cấp phòng học,...

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh và chỉ bảo con em học tập tốt.

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ: cuối tháng, cuối mỗi học kì, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

Nhiều phụ huynh lao động làm ăn xa hay đi làm tối ngày để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc học tập của các em. Một số phụ huynh học sinh, một số ít gia đình còn khoán trắng việc học tập của con em cho nhà trường nên phần nào khó khăn cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

II . Thực trạng của nhà trường - Môi trường bên trong

1. Quy mô trường lớp

| | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 |
|--|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Tổng số | 706 | 718 | 710 | 713 | 743 |
| Số lớp | 20 | 20 | 19 | 19 | 19 |
| Khối 6 | 178 | 182 | 163 | 185 | 208 |
| Khối 7 | 187 | 180 | 182 | 164 | 185 |
| Khối 8 | 169 | 187 | 181 | 183 | 168 |
| Khối 9 | 172 | 169 | 184 | 181 | 182 |
| Dân tộc | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tuyển mới | 178 | 182 | 185 | 185 | 207 |
| Bỏ học | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tỷ lệ bình quân HS/lớp | 35,3 | 35,9 | 37,4 | 37,5 | 39,1 |
| Tổng số HS HT chương trình L9/TN THCS | 172 | 169 | 184 | 181 | 182 |

Bảng 1 - Thống kê tình số lớp, số học sinh 5 năm gần đây:

- Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tỉ lệ huy động lớp 5 vào lớp 6 đạt 100%.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2019-2020

| Thời gian | | Tổng số | Số lượng | Nữ | Thạc sỹ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Đảng Viên |
|-------------|-----------|---------|----------|----|---------|---------|----------|-----------|-----------|
| (5/09/2020) | Quản lý | 45 | 2 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 |
| | Giáo viên | | 38 | 29 | 0 | 27 | 11 | 0 | 18 |
| | Nhân viên | | 05 | 05 | 0 | 0 | 0 | 05 | 03 |

| Tổ | Số lượng | Trình độ trên chuẩn | Trình độ chuẩn | Đảng viên |
|----------------|----------|---------------------|----------------|-----------|
| Tổ KH Tự nhiên | 25 | 18 | 07 | 10 |
| Tổ KH Xã hội | 15 | 11 | 04 | 10 |
| Tổ văn phòng | 05 | 01 | 04 | 3 |

2.1. Chất lượng

2.1.1. Đối với Cán bộ quản lý

Tổng số: 02 (Trong đó Đại học: 02; Trung cấp lý luận chính trị: 02; Đảng viên: 02; Chứng chỉ Quản lý giáo dục: 02). Trên chuẩn đạt 2/2 tỷ lệ 100%.

2.1.2. Đối với giáo viên

- Tổng số: 38, nữ 29. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 38/38, tỷ lệ 100% (27 đại học; 11 cao đẳng); Trên chuẩn: 27/38, tỷ lệ 71,1%.

- Số giáo viên là đảng viên của trường: 23/45, tỷ lệ 51%.

2.1.3 Đối với nhân viên

- Tổng số: 5 (Trong đó Trung cấp: 4; Đảng viên: 2; Đạt chuẩn: 100%)

* Ưu điểm

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.
- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.
- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.

- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có nhiều giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

* Hạn chế

- Một số giáo viên còn hạn chế về trình độ tin học và ngoại ngữ.

3. Chất lượng giáo dục toàn diện

Bảng 3- Thống kê chất lượng đại trà 5 năm gần đây
Kết quả xếp loại hạnh kiểm

| Năm học | Tổng số HS | XL Tốt | | XL Khá | | XL TB | | XL Yếu | |
|-------------|------------|--------|-------|--------|-------|-------|-----|--------|-----|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2015 - 2016 | 706 | 561 | 79,5 | 144 | 20,4 | 1 | 0,1 | 0 | 0 |
| 2016 - 2017 | 718 | 617 | 85,9 | 101 | 14,0 | 1 | 0,1 | 0 | 0 |
| 2017 - 2018 | 710 | 614 | 86,5 | 94 | 13,2 | 2 | 0,3 | 0 | 0 |
| 2018 - 2019 | 713 | 542 | 75,96 | 163 | 23,11 | 5 | 0,7 | 0 | 0 |
| 2019 - 2020 | 743 | 559 | 75,1 | 176 | 23,7 | 6 | 0,8 | 2 | 0,3 |

Kết quả xếp loại học lực

| Năm học | Số HS | Giỏi | | Khá | | TB | | Yếu | | Kém | |
|-------------|-------|------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|------|-----|---|
| | | TS | % | TS | % | TS | % | T | % | TS | % |
| 2015 - 2016 | 706 | 151 | 21,4 | 337 | 47,7 | 211 | 29,9 | 7 | 1,0 | 0 | 0 |
| 2016 - 2017 | 718 | 153 | 21,31 | 339 | 47,21 | 218 | 30,36 | 8 | 1,11 | 0 | 0 |
| 2017 - 2018 | 710 | 184 | 25,92 | 322 | 45,35 | 201 | 28,31 | 3 | 0,42 | 0 | 0 |
| 2018 - 2019 | 713 | 174 | 24,4 | 340 | 47,7 | 194 | 27,2 | 5 | 0,7 | 0 | 0 |
| 2019 - 2020 | 743 | 199 | 26,8 | 345 | 46,4 | 193 | 25,9 | 5 | 0,7 | 0 | 0 |

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, tập thể nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Có lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở các cấp huyện và tỉnh, được phụ huynh học sinh tin nhiệm.

Bảng 4 - Thống kê chất lượng học sinh giỏi và công tác thi đua trong 5 năm gần đây

| Năm học | Nhất | Nhì | Ba | KK | Tổng số giải |
|-------------|------|-----|----|----|--------------|
| 2015 - 2016 | 0 | 5 | 6 | 13 | 24 |
| 2016 - 2017 | 3 | 12 | 17 | 15 | 47 |
| 2017 - 2018 | 2 | 6 | 9 | 8 | 25 |
| 2018 - 2019 | 4 | 12 | 12 | 14 | 42 |
| 2019 - 2020 | 2 | 3 | 2 | 7 | 14 |

Chất lượng giáo dục mũi nhọn, các mặt hoạt động và công tác thi đua năm học 2018-2019:

- + Đội HSG Toán 6 đạt 2 giải nhất, 3 giải nhì, 1 giải ba, chung xếp thứ -2.
- + Đội HSG Văn 6 đạt 2 giải ba, 3 giải kk.
- + Đội HSG văn 7 đạt 1 ba, 3 giải kk.
- + Đội HSG toán 7 đạt 4 giải ba 4 giải kk.
- + Đội HSG Toán 9 đạt 1 giải nhì 3 giải ba, 4 giải kk.
- + Đội Hsg Lịch sử 9 đạt 2 giải nhất 4 giải nhì.
- + Đội HSG Hùng biện tiếng anh kết quả chung của đội chưa cao.
- + Hội thi sáng tạo KHKT kết quả chưa cao xếp loại 2.
- + Kỳ thi HSG tỉnh các môn văn hóa lớp 9: 8 em đạt giải cá nhân trong đó có 2 em đạt giải nhì.
- + Đội học sinh giỏi TDTT: 2 giải nhì, 1 giải 3 chung xếp thứ 3.
- + Kết quả thi giáo viên giỏi cấp trường 95% giáo viên tham gia đạt kết quả khá, tốt.
- + Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện: môn GDCD xếp thứ 2; môn Hóa học xếp thứ 3 cả 2 thày, cô đều đạt loại giỏi cấp huyện.
- + Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt giải nhì bộ môn GDCD.
- + Danh hiệu cá nhân: 30 cán bộ giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 05 đ/c là chiến sĩ thi đua; 01 đ/c được chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; 02 đ/c được giám đốc sở giáo dục tặng giấy khen.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn, các mặt hoạt động và công tác thi đua năm học 2019-2020:

- + Đội HSG Toán 9 đạt 5 giải kk
- + Đội HSG Lịch sử 9 đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba, 1 giải khuyến khích.
- + Đội HSG Hùng biện tiếng khôi 9 kết quả xếp thứ nhất toàn huyện.
- + Hội thi sáng tạo KHKT kết quả đạt giải khuyến khích cấp tỉnh.
- + Đội học sinh giỏi TDTT trong kì thi HSG Huyện đã giành được kết quả với 2 giải nhì, 1 giải 3 chung xếp thứ 3.
- + Về phổ cập GD THCS: xếp thứ 7/18 xã trong huyện.
- + Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT đại trà năm học 2020-2021 trường THCS Thành Lợi có 04 học sinh đỗ vào trường THPT Lê Hồng Phong, các chỉ số điểm thi số lượng đỗ đều ở mức cao so với mặt bằng chung trong khu vực.

4. Cơ sở vật chất

Bảng 5- Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2019-2020

| Hiện trạng | Số lượng | Ghi chú |
|--|----------|---------|
| Khuôn viên | 1 | |
| Khối phòng học | 16 | |
| Khối phòng học bộ môn | 9 | |
| - Phòng khoa học xã hội | 1 | |
| - Phòng khoa học tự nhiên | 2 | |
| - Phòng Công nghệ STEM | 1 | |
| - Phòng Ngoại ngữ | 1 | |
| - Phòng âm nhạc | 1 | |
| - Phòng mỹ thuật | 1 | |
| - Phòng Tin học | 1 | |
| - Phòng đa chức năng | 1 | |
| Khối phòng chức năng, hành chính quản trị | | |
| - Thư viện | 2 | |
| - Phòng kho thiết bị giáo dục | 1 | |
| - Phòng truyền thống | 1 | |
| - Phòng Công đoàn | 1 | |
| - Phòng Đoàn-Đội | 1 | |
| - Phòng Hiệu trưởng | 1 | |
| - Phòng Phó Hiệu trưởng | 1 | |
| - Phòng Tổ KHTN | 1 | |
| - Phòng Tổ KHXH | 1 | |
| - Phòng Y tế | 1 | |
| - Phòng tài chính kế toán | 1 | |
| - Phòng bảo vệ | 1 | |
| - Nhà vệ sinh dành cho giáo viên | 1 | |
| - Nhà vệ sinh dành cho học sinh | 1 | |
| - Nhà để xe giáo viên | 1 | |
| - Nhà để xe học sinh | 1 | |
| - Tường rào | 1 | |
| - Sân chơi | 1 | |

* Ưu điểm

- Cơ sở vật chất trường tương đối đầy đủ , đảm bảo nhu cầu dạy và học.
- Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.
- Khu sân chơi và hành lang an toàn.
- Trong lớp có đủ bàn ghế, không gian lớp học tương đối khoa học.
- Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học.

* Hạn chế.

- Thiết bị và đồ dùng dạy học còn hạn chế. Bàn ghế học sinh còn bàn 4 chỗ. Nhà trường chưa có hệ thống ti vi, loa hoặc máy chiếu đa năng tới các phòng, lớp học để thuận tiện cho các tiết học sử dụng công nghệ thông tin hoặc các giờ dạy Tiếng anh.

- Chưa có nhà đa năng, sân TDTT chưa cải tạo và nâng cấp để sử dụng hiệu quả.

III. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức:

1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, của Phòng GD&ĐT, của Huyện ủy, UBND huyện.

- Trường có Chi bộ vững mạnh nhiều năm liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục và trung cấp lý luận chính trị, có trách nhiệm, tâm huyết với nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. 100% giáo viên có máy tính và biết sử dụng máy tính.

- Chất lượng khảo sát chất lượng các giai đoạn theo đề của phòng giáo dục, sở giáo dục luôn đứng đầu toàn huyện, mang tính ổn định.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2. Điểm yếu

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

+ Trong quản trị nhà trường, đôi khi còn thiếu quyết liệt trong công tác điều hành.

+ Chưa bồi dưỡng được nhiều giáo viên có tay nghề cao để đáp ứng với yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

+ Số lượng học sinh giỏi tỉnh còn ít.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, còn một số ít giáo viên – nhân viên chưa thực sự say sưa tâm huyết trong công việc.

- Chất lượng học sinh: Tỷ lệ học sinh các lớp đầu cấp bị hỏng kiến thức còn cao; một số HS còn ham chơi, chưa chăm học.

- Cơ sở vật chất: Tuy đã cơ bản đáp ứng được so với hiện tại song chưa đảm bảo quy chuẩn; nhiều thiết bị dạy học đã hư hỏng và thiếu so với quy định.

- Xã Thành Lợi có tỷ lệ cha mẹ học sinh chú trọng làm kinh tế khá cao, nên có nhiều ảnh hưởng đến tình hình học tập của học sinh và sự quan tâm của cha mẹ học sinh đến việc học của con em.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, 100% giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc, 100% đạt trình độ chuẩn.

- Địa phương xã Thành Lợi là đơn vị nông thôn mới, đa số các phụ huynh có nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách của con em mình.

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch. Diện tích của nhà trường còn đủ điều kiện để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

4. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Khả năng sáng tạo và UDCNTT, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Sự cạnh tranh lành mạnh của các trường THCS trong huyện.

- Cơ sở vật chất – thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục.

- Thành Lợi là một xã thuần nông. Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch huy động mọi nguồn lực để đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học trong giai đoạn tới.

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học nhưng mặt trái của nó sẽ ảnh hưởng không tốt tới việc giáo dục đạo đức học sinh nếu không có các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn.

- Các cuộc cách mạng công nghệ 4.0; 5.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng “Xã hội thông minh” nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo. Đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó mà đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp dạy học mới, phương tiện dạy học hiện đại để học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách dễ dàng nhất, đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng

dụng CNTT trong dạy – học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang – sạch – đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

- Xây dựng cơ sở vật chất: Xây dựng công trường, lắp ti vi, máy chiếu, loa cho 100% các phòng học và phòng bộ môn, tiếp tục cải tạo sân TDTT, quy hoạch hệ thống cây xanh, làm sân bóng đá cỏ nhân tạo.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục “ thông minh”.

- Tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng giáo viên, của nhà trường; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

PHẦN 2: SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TÂM NHÌN

1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường sư phạm thân thiện, hiện đại, giữ vững bản sắc dân tộc để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết năng lực, phẩm chất, tài năng của mình.

2. Các giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính trung thực.
- Lòng tự trọng.
- Tình nhân ái.
- Sự hợp tác.
- Tính sáng tạo.
- Khát vọng vươn lên và phát triển.

3. Tâm nhìn:

Phấn đấu để trường THCS Thành Lợi là môi trường học tập hiện đại để mỗi học sinh có điều kiện và cơ hội phát triển tài năng và nhân cách, là một trong những trường nằm trong tốp đầu về chất lượng đào tạo giáo dục của huyện Vụ Bản

PHẦN 3: MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Các mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến chất lượng cao, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn: Năm học 2020 - 2022

Hoàn thành xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2; đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3; Chuẩn xanh – sạch – đẹp – an toàn

- Mục tiêu trung hạn: Từ 2022 - 2024

+ Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3; trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

+ Từng bước ổn định, nâng chất lượng đào tạo lên tốp đầu khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh.

- Mục tiêu dài hạn: Từ năm 2024 - 2030:

Phần đầu đạt được các mục tiêu sau:

+ Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm 2030 tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; cải tiến chất lượng về kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường điển hình về chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn huyện Vụ Bản.

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp những trường có chất lượng cao của huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

+ Tăng cường liên kết đào tạo với đơn vị giáo dục trong nước và ngoài nước.

+ Có quy mô ổn định và phát triển, tiếp tục xây dựng trường đạt Quốc gia mức độ 3 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 4.

+ Có cơ sở vật chất đồng bộ và hiện đại.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Phần đầu đến năm 2020 có 100% CB-GV-NV được đánh giá khá – giỏi về năng lực chuyên môn từ cấp trường trở lên, 80% GV đạt giỏi cấp huyện và cấp tỉnh, trong đó có 10% đạt giỏi cấp tỉnh.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có trên 70% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử.

- 100% giáo viên có chuyên môn đạt trình độ đại học trở lên.

- Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ.

2.2. Học sinh:

- Quy mô:
- + Phát triển lớp học: Ổn định 17 đến 20 lớp (2015- 2020);
- + Học sinh: khoảng 680 – 750 học sinh.
- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số từ 100%.
- Chất lượng học tập:
- + Trên 75% học lực khá, giỏi (trong đó 35% trở lên học lực giỏi).
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% ; không có học sinh kém.
- + Tỷ lệ TN THCS đạt 100 %.
- + Thi học sinh giỏi : Cấp huyện 100% HS dự thi đạt giải, xếp từ thứ 1-5/huyện.
- + Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT và các loại hình trung học đạt: 95% trở lên, trong đó có từ 2 - 5 HS đỗ vào trường chuyên Lê Hồng Phong, Phần đầu trong top 30 trường cao nhất toàn tỉnh.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
- + Chất lượng đạo đức: 100% hạnh kiểm khá, tốt.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

2.3. Cơ sở vật chất:

- Trang bị cơ sở vật chất ở mỗi phòng học, chuyển đổi toàn bộ bàn ghế học sinh từ 4 chỗ thành bàn ghế 2 chỗ. Trang bị đủ ti vi, loa, máy chiếu, bình lọc nước hệ thống đèn chống cận, máy điều hòa nhiệt độ cho các lớp học, phòng bộ môn và phòng chức năng.
- Xây mới hệ thống nhà vệ sinh cho học sinh, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thoát nước, cải tạo sân tập TDTT và sân đá bóng cỏ nhân tạo, xây mới cổng trường.
- Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh -sạch -đẹp-an toàn”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.
- Trang bị thiết bị thí nghiệm đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

2.4. Chỉ tiêu thi đua:

- Trường: duy trì giữ vững danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2015-2017 phần đầu được tặng cờ thi đua xuất sắc của bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường được tặng “cơ quan văn hóa giai đoạn 5 năm”
- Năm 2017-2019 giữ vững danh hiệu cơ quan văn hóa, phần đầu được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.
- Năm 2019- 2025 được tặng Huân chương lao động hạng Ba.
- Chi bộ đạt tổ chức đảng tiên tiến xuất sắc.
- Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt vững mạnh xuất sắc.

- Hàng năm có từ 100% lao động Tiên tiến trở lên, trong đó có 15% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

“Môi trường giáo dục là cốt lõi củng cố vị thế nhà trường”.

“Luôn tự đánh giá để không ngừng cố gắng vươn lên phát triển và hội nhập”.

PHẦN 4. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, đưa trên website của trường, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của *Kế hoạch chiến lược*. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, cộng đồng trách nhiệm của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của *Kế hoạch chiến lược*.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1 Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế *tự chủ và tự chịu trách nhiệm* về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2 Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

2.3 Xây dựng và phát triển đội ngũ :

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chứ không chỉ là nhiệm vụ của Hiệu trưởng, nó có vị trí hết sức quan trọng, là

một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Chiến lược phát triển trường THCS Thành Lợi giai đoạn 2015 đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”.

2.3.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, chủng loại; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách su phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc công nghiệp.

2.3.2. Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, không có đơn thư khiếu nại.

2.3.3. Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bổ trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

2.3.4. Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

2.3.5. Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tham mưu với Ban đại diện CMHS, UBND xã thương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích nổi trội. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

2.3.6. Tăng cường chỉ đạo đội ngũ nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tránh xa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiến lên.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

2.3.7 Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Người phụ trách:

- *Lãnh đạo chung:* Hiệu trưởng.

- *Người thực hiện:* Phó Hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giao viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách, Các đoàn thể (Phối hợp và chia sẻ trách nhiệm), Thanh tra nhân dân.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động

trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thương hiệu của trường THCS Thành Lợi, là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.

a. Dạy và học: Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động. Mỗi CB-GV-CNV đều phải áp dụng nhuần nhuyễn “*Dạy ít, học nhiều*”, sớm khắc phục tình trạng “*Dạy lý thuyết suông*”, *tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,...* Xây dựng các *đôi bạn học tập* với quan điểm “*học thầy không tày học bạn*”... Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với *công việc lãnh đạo*. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà... để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới. Luôn tích cực đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Phát động sâu, rộng các cuộc thi giải toán, giải Tiếng Anh trên mạng Internet, thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của BGH, tổ trưởng chuyên môn đối với giáo viên; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tích cực sử dụng Trường học kết nối, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

b. Giáo dục ngoài giờ lên lớp:

Cần đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp, tạo không gian học tập ngoài lớp học...

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: tổ chức liên hoan các trò chơi dân gian, thi văn nghệ, TDTT, thi khéo tay bạn gái... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như “*Nói chuyện truyền thống*”, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, thi kể chuyện theo chủ đề tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới mục đích “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*” và giúp học sinh có “*tinh thần khỏe mạnh*”.

c. Giúp cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản:

Xác định ý nghĩa: Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Tổ chức nghiêm túc việc dạy các tài liệu về: Kỹ năng làm chủ cuộc sống; Kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng phòng chống nghiện hút các chất ma túy; Kỹ

năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; Kỹ năng giao tiếp và hội nhập; Kỹ năng định hướng nghề nghiệp (Hướng học và hướng nghề) sau khi tốt nghiệp phổ thông THPT, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn giao thông...

Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội, rung chuông vàng... Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò.

Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong GV và học sinh.

Người phụ trách:

- *Lãnh đạo chung:* Hiệu trưởng.

- *Người thực hiện:* Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, phụ trách thực hiện y tế-chữ thập đỏ, đoàn TN và công đoàn.

2.5. Cơ sở vật chất:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phần đầu có đủ phòng học, phòng bộ môn theo tiêu chí về giáo dục của dự án xây dựng nông thôn mới, đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sân chơi bãi tập của học sinh, nâng cấp sân trường, xây mới tường bao, đặc biệt tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng khu nhà đa năng, phòng học âm nhạc.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

2.6. Kế hoạch – tài chính:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

2.7 Tổ chức hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP:

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP - Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá – văn nghệ – TDTT... Tích cực duy trì nền nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Công Đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt

nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

2.8 Công tác xây dựng Đảng

Củng cố Chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 1 đến 2 Đảng viên mới trong mỗi nhiệm kỳ. Phần đầu có trên 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên là Đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

2.9. Công tác xã hội hoá:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài thông qua việc phối hợp tổ chức thành công Đại hội giáo dục xã các nhiệm kỳ.

- Tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thành Lợi, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện Hội CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền cho cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

PHẦN 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2015 – 2017: Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc Gia và trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2017 – 2019: Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc Gia và Thư viện Tiên tiến. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường THCS đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015-2020, duy trì tự đánh giá KĐCLGD phần đầu đạt cấp độ 3, duy trì trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2019 – 2025: Tiếp tục duy trì tốt và bền vững các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia, trường đạt chuẩn KĐCL, trường xanh-sạch-đẹp-an toàn và Thư viện Tiên tiến. Hoàn thành xây dựng và phát triển nhà trường theo mô hình trường học chất lượng cao.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể

*** Đối với Hiệu trưởng:**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

*** Đối với Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

*** Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Đối với học sinh:**

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

*** Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

*** Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:**

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

5. Kiến nghị với các cơ quan hữu trách:

Đối với Phòng GD&ĐT, các ban ngành huyện Vụ Bản:

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

- Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Đối với UBND xã Thành Lợi, UBND huyện Vụ Bản:

Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVN theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển nông thôn mới để nhà trường thực hiện thắng lợi Kế hoạch chiến lược./.

Nơi nhận:

- PGD Vụ Bản(Báo cáo-phê duyệt);
- UBND xã Thành Lợi(Báo cáo);
- Niêm yết công khai với CB,GV,HS;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Nhân

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN VỤ BẢN**